HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2013/NQ-HĐND	*Kiên Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2013*

NGHỊ QUYẾT
Về sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2007 đến năm 2011 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 551
Ngày 24 Tháng 7 Năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 21/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2007 đến năm 2011 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản; Báo cáo thẩm tra số 133/BC-HĐND ngày 03/7/2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 21/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2007 đến năm 2011 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản, cụ thể như sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp tỉnh từ năm 2007 đến năm 2011 với số tiền là 160.446.000.000 đồng, bao gồm nguồn vốn ngân sách tập trung là

46.598.000.000 đồng và nguồn xổ số kiến thiết 113.848.000.000 đồng để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản (bao gồm cả 70% chi cho giáo dục, đào tạo, y tế bằng 79.693.600.000 đồng), (theo danh mục kèm theo).

Điều 2.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá VIII, Kỳ họp thứ tám thông qua./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Thanh Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các Phòng, CVNC;
- Lưu: VT, CTHĐND.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ BỐ TRÍ TRẢ NỢ VỐN VAY ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2007 TỪ NGUỒN VỐN KẾT DƯ XDCB THUỘC NGUỒN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỪ NĂM 2007 - 2011

(Kèm theo Nghị quyết số: 09 /2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN
	TỔNG SỐ (A+B)	**113.848**
A	**VỐN CHUYỂN TIẾP VÀ BỐ TRÍ MỚI 2007**	**87.117**
I	**CÁC HUYỆN**	**15.435**
1	**HUYỆN AN MINH**	**1.171**
	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện An Minh	1.171
2	**HUYỆN CHÂU THÀNH**	**1.722**
	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Châu Thành	1.722
3	**HUYỆN GÒ QUAO**	**352**
	Các cầu trên địa bàn huyện Gò Quao: cầu Đỏ Vĩnh Tuy, cầu ấp Chiến Thắng, cầu Bùi Thị Thêm, cầu Mười Đờn (vốn QT)	352
4	**HUYỆN GIỒNG RIỀNG**	**800**
	Đường nội ô thị trấn Giồng Riềng-CT quyết toán	800
5	**HUYỆN HÒN ĐẤT**	**2.096**
	Kênh Suối Tiên	1.096
	Xây dựng thủy lợi huyện Hòn Đất (21 kênh)	1.000
6	**THỊ XÃ HÀ TIÊN**	**523**
	GTNT chuyển tiếp từ năm 2005 (60%)	523
7	**HUYỆN KIÊN HẢI**	**585**
	GTNT chuyển tiếp từ năm 2005 (60%)	585
8	**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**	**1.896**
	Đường Đông Hồ	85
	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	942
	Đường Cô Bắc - Cô Giang	869
9	**HUYỆN TÂN HIỆP**	**1.998**
	Đê bao kênh trục 110 và 600 + hệ thống cống xã Tân Hiệp A	1.497
	Đê bao kênh trục 110 và 600 + hệ thống cống xã Tân Hiệp B	501
10	**HUYỆN VĨNH THUẬN**	**3.962**

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN
	Các CT thuỷ lợi huyện Vĩnh Thuận: Lô A, Lung 2 Thành, Kênh 10 Xom, Ba Suối, Nhà Đồng, Cô Bạch, Kênh Lũy, Năm Hậu	1.850
	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Vĩnh Thuân	112
	Nạo vét 17 kênh thủy lợi huyện Vĩnh Thuận	2.000
11	**HUYỆN U MINH THƯỢNG**	**330**
	Kênh Dân Quân	330
II	**VỐN BỐ TRÍ CHUNG**	**7.627**
1	Trả nợ Kiên Tài, QL61-63-Cầu Tô Châu, vay KCH KM, hạ tầng TS, GTNT, lãi vay ngân hàng	7.627
III	**KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH**	**64.055**
1	**CẤP THOÁT NƯỚC**	**9.002**
1.1	**Ngành Xây dựng quản lý**	**2**
	Hệ thống thoát nước Đông Vĩnh Thanh (chờ quyết toán)	2
1.2	**DỰ ÁN ODA (Vốn đối ứng trong nước)**	**9.000**
	Dự án nước & VSMT nông thôn	9.000
1.3	**DU LỊCH**	**2.326**
	Nạo vét luồng (Giai đoạn 2) - Cảng du lịch Rạch Giá	19
	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Hòn Trẹm - Chùa Hang	90
	Công viên VH An Hoà Giai đoạn 2	1.673
	Khu du lịch cảng du lịch Rạch Giá	544
1.4	**GIAO THÔNG**	**28.212**
	Đường xã Giục Tượng	80
	Đường liên huyện THiệp - GRiềng - Vị Thanh	8.389
	Đường Hòn Heo - Cờ Trắng - Hòa Điền	1.389
	Đường kênh xáng Hà Tiên - Kiên Lương	294
	Đường Vĩnh Thông - Phi Thông	800
	Đường xã Tân Khánh Hòa	1.183
	Đường từ cầu sắt-cửa khẩu Preychat (CPC)	450
	SC cầu Ngô Quyền-khôi phục cầu Rạch Sỏi	198
	Đường nội ô thị trấn Gò Quao-CT quyết toán	500
	Đường Thứ 7 Cán Gáo	112
	Đường Ngô Thời Nhiệm	30
	Đường Trương Định	363
	Đường Lâm Quang Ky (Đống Đa - Nguyễn Trung Trực)	4.588
	Đường trên đảo Hòn Đốc - CT quyết toán	105
	Đường Quang Trung	6.026
	Cầu Nguyễn Văn Cừ (vượt kênh Ông Hiên)	3.581
	Bồi thường cho Cty Quốc Hưng CT đường vào bãi cát An Thới	124
1.5	**NÔNG - LÂM - THỦY LỢI**	**5.235**

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN
	Bờ bao Mỹ Thái	2.420
	Đầu tư xây dựng Trại giống NLN Hòn Đất:	559
	Đầu tư xây dựng Trại giống NLN Tân Hiệp (đường vào trại)	557
	Hệ thống công trình vùng đệm U Minh Thượng	337
	Dự án ĐT và ổn định dân cư T4, T5, T6 huyện HĐ	361
	Hệ thống thủy lợi ven biển Tây	86
	Vốn quyết toán: Vùng nguyên liệu mía Kiên Lương; Tuyến dân cư Nam Thái Sơn, bờ bao KH1, cống Hòn Quéo	609
	Đền bù: kênh tạo nguồn Lung Lớn - Cống Tre, cống Vàm Rầy, cống Đầm Chích, cống Lình Huỳnh, kênh cống Cái Tre, kênh cống Bình Giang 1, Bình Giang 2, kênh T3, kênh cống số 9, cống Lung Lớn 2, kênh Hà Giang, kênh chống Mỹ	243
	BS PA đền bù 6 cầu GT trên kênh Chống Mỹ	63
1.6	**KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**	**1.773**
	Trường Chính trị tỉnh KG	1.773
1.7	**LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI**	**2.988**
	Nghĩa trang liệt sĩ thị xã Hà Tiên	893
	Trung tâm giáo dục LĐXH Kiên Hảo	1.061
	Trung tâm bảo trợ XH Tỉnh - Mở rộng TTBTXH (trại tâm thần)	922
	Tượng đài Trần Công Án	70
	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Lương	42
1.8	**THỦY SẢN**	**14.519**
	a)- Cảng cá	**7.695**
	Cảng cá Xẻo Nhào	481
	Bến cá Tô Châu	7.214
	b)- Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản	**6.824**
	b1/ Huyện An Biên	**78**
	Kênh nuôi trồng thủy sản xã Nam Thái A	78
	b2/ Huyện An Minh	**1.049**
	Kênh phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Thuận Hòa	600
	BCKTKT xã Vân Khánh - thị trấn Thứ 11 (Ba Thọ)	267
	BCKTKT xã Vân Khánh Tây	182
	b3/ Huyện Vĩnh Thuận	**3.324**
	Kênh thủy lợi nuôi trồng thủy sản xã Vĩnh Phong	421
	BCKTKT xã Vĩnh Bình Nam	103
	BCKTKT xã Vĩnh Bình Bắc	930
	BCKTKT xã Tân Thuận	40
	BCKTKT xã Vĩnh Thuận	367
	Kênh Hai Hãng, xã Vĩnh Phong	333

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN
	Kênh Lò Gạch	70
	ĐDây TT & trạm biến áp khu nuôi tôm CN tập trung xã Vĩnh Phong	1.060
	b4/ Huyện Gò Quao	**1.455**
	BCKTKT xã Thới Quản	529
	BCKTKT xã Vĩnh Phước A	433
	BCKTKT xã Vĩnh Thắng	493
	b5/ Huyện Kiên Lương - Thị xã Hà Tiên	**918**
	Kênh 3000	65
	Kênh Giữa 3000 - 4000	387
	Kênh 7	80
	Kênh phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Hòa Điền	150
	Kênh phục vụ NTTS xã Hòa Điền - Thuận yên	236
B	**BỐ TRÍ TRẢ NỢ NĂM TRƯỚC**	**26.731**
I	**KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH (GIAO THÔNG)**	**26.731**
1	Đường Thứ 2 - Thạnh Yên	4.000
2	Đường liên huyện THiệp - GRiềng - Vị Thanh	7.850
3	Đường liên xã Hòa Hưng - Hòa Lợi	2.500
4	Đường từ kênh 6 đến xã Thạnh Lộc	1.900
5	Đường Hòn Heo - Cờ Trắng - Hòa Điền	999
6	Đường TT Giồng Riềng - Thạnh Hưng	1.982
7	Đường Tây Yên - Tây Yên A	1.900
8	Đường Đường Xuồng - Thới Quản	850
9	Đường Thứ 11- An Minh Bắc	1.000
10	Đường Định An - xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	3.750

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ BỐ TRÍ TRẢ NỢ VỐN TẠM MƯỢN NGÂN SÁCH ĐẢNG TỪ NGUỒN VỐN KẾT DƯ XDCB THUỘC NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪ NĂM 2007 - 2011

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	Tổng số	**46.598**	
I	**Khối đảng**	**17.194**	
1	Nhà làm việc Văn phòng Tỉnh uỷ	12.507	
2	Cải tạo Hội trường Tỉnh ủy	1.919	
3	Sửa chữa nhà làm việc các Ban Đảng	2.768	
II	**Huyện An Biên**	**1.729**	
1	Khối vận xã Nam Thái	250	
2	Khối vận xã Tây Yên	250	
3	Huyện ủy An Biên		
-	Mở rộng nhà ăn	429	
-	Xây mới cổng, hàng rào	800	
III	**Huyện An Minh**	**2.344**	
1	Khối vận xã Thuận Hoà	366	
2	Khối vận xã Vân Khánh Tây	366	
3	Trụ sở Công an xã Đông Hoà	313	
4	Khối vận xã Đông Thạnh	426	
5	Khối vận xã Đông Hưng A	436	
6	Khối vận xã Đông Hưng B	437	
IV	**Huyện Châu Thành**	**1.949**	
1	Khối vận xã Thạnh Lộc	249	
2	Khối vận xã Giục Tượng	250	
3	Huyện ủy Châu Thành	1.450	
V	**Huyện Giồng Riềng**	**4.602**	
1	Trả nợ KLHT Khối vận xã Bàn Thạch	53	
2	Khối vận xã Thạnh Hưng	250	
3	Khối vận xã Thạnh Phước	250	
4	Trụ sở Công an xã Ngọc Hoà	301	
5	Khối vận xã Hoà Thuận	345	
6	Khối vận xã Ngọc Hoà	312	
7	Khối vận xã Thạnh Lộc	312	
8	Khối vận xã Thạnh Bình	297	
9	Khối vận xã Hoà An	298	
10	Khối vận xã Bàn Tân Định	184	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
11	Hội trường Huyện ủy Giồng Riềng	2.000	
VI	**Huyện Gò Quao**	**1.820**	
1	Khối vận xã Vĩnh Phước B	369	
2	Khối vận xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	319	
3	Khối vận xã Vĩnh Thắng	44	
4	Trụ sở Công an xã Vĩnh Thắng	310	
5	Cải tạo hội trường Huyện ủy Gò Quao	778	
VII	**Huyện Hòn Đất**	**1.829**	
1	Khối vận xã Nam Thái Sơn	250	
2	Khối vận xã Sơn Kiên	250	
3	Khối vận xã Mỹ Hiệp Sơn	443	
4	Khối vận xã Mỹ Lâm	443	
5	Khối vận thị trấn Hòn Đất	443	
VIII	**Thị xã Hà Tiên**	**2.645**	
1	Khối vận xã Thuận Yên	306	
2	Xây mới hàng rào, san lấp mặt bằng Thị ủy Hà Tiên	747	
3	Nhà công vụ xã Tiên Hải	702	
4	Bồi hoàn đất đai vật kiến trúc mở rộng Thị ủy	705	
5	Mở rộng trụ sở Thị ủy (SLMB)	141	
6	Xây dựng hàng rào Thị ủy Hà Tiên	44	
IX	**Huyện Kiên Hải**	**3.197**	
1	Khối vận xã Lại Sơn	322	
2	Khối vận xã Nam Du	148	
3	Trụ sở làm việc Công an - Xã đội xã Lại Sơn	347	
4	Huyện ủy Kiên Hải	2.380	
-	Nhà công vụ An Sơn	818	
-	Nhà công vụ Lại Sơn	812	
-	Nhà công vụ Nam Du	750	
X	**Huyện Phú Quốc**	**1.570**	
1	Khối vận xã Dương Tơ	234	
2	Sửa chữa nhà làm việc, hàng rào Huyện ủy Phú Quốc	1.336	
XI	**Huyện Tân Hiệp**	**1.395**	
1	Khối vận xã Tân Hội	317	
2	Khối vận xã Tân Hiệp A	308	
3	Khối vận thị trấn Tân Hiệp	310	
4	Khối vận xã Tân Hoà	332	
5	Sửa chữa, nâng cấp khối vận xã Tân Thành, Thạnh Đông	128	
XII	**Huyện Vĩnh Thuận**	**6.324**	
1	Khối vận xã Vĩnh Bình Bắc	342	
2	Khối vận xã Tân Thuận	330	
3	Trụ sở Công an xã Vĩnh Thuận	298	
4	Cải tạo Nhà khách Huyện ủy Vĩnh Thuận	460	
5	Phục dựng khu di tích Tỉnh ủy thời kháng chiến (Khu kỷ niệm nơi thành lập Chi bộ đảng CSVN đầu tiên của Đảng bộ tỉnh KG)	4.894	